

# GIÁ TRỊ BẢN THÂN - CƠ SỞ CỦA NHÂN CÁCH

**PHẠM MINH HẠC**

Email: phamminhhac@vnn.vn

**Tóm tắt:** Bài viết đề cập đến vấn đề giá trị bản thân - cơ sở của nhân cách. Theo tác giả, nhân cách là một vấn đề phức tạp trong tâm lý học; nhân cách là chủ thể các thái độ, ứng xử đối với thế giới xung quanh, với người khác và với chính mình. Giá trị bản thân là công cụ tâm lý, con người dùng nó để ứng xử với cộng đồng, xã hội và với chính mình. Các thành phần của Giá trị bản thân, bao gồm: 1/ Giá trị cá thể; 2/ Giá trị cá nhân; 3/ Giá trị nhân cách. Ba thành phần này có mối quan hệ gắn bó với nhau. Phạm vi giáo dục giá trị và nhân cách cho người học của cả hệ thống giáo dục rất rộng. Bình diện “cá thể” bắt đầu trong bào thai và bậc Mầm non; bình diện “cá nhân” ít nhiều ở cấp Tiểu học và thực sự từ cấp Trung học cơ sở; bình diện “nhân cách”, có từ 11 - 12 tuổi và suốt thời gian học trung học phổ thông. Nhân cách có thể hoàn thiện suốt đời, phụ thuộc vào nhiều yếu tố, từ gia đình, nhà trường, xã hội; từ tri thức, kĩ năng, trải nghiệm, thực tiễn, tình cảm...

**Từ khóa:** Giá trị bản thân; nhân cách; học sinh; giáo dục.

(Nhận bài ngày 25/8/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/9/2016; Duyệt đăng ngày 27/12/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết 29 của Trung ương ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục nước nhà và Nghị quyết 33 ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Trung ương về Xây dựng và Phát triển văn hoá, con người Việt Nam đều đề ra nhiệm vụ chú trọng giáo dục nhân cách, đặt nhân cách trong dãy khái niệm cùng với đạo đức, trí tuệ, năng lực sáng tạo, lối sống, thể chất, tâm hồn, tinh thần trách nhiệm công dân, ý thức pháp luật; đưa giáo dục giá trị vào giáo dục nhân cách: “Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hoá, truyền thống và đạo lí dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh” (Nghị quyết 29). Nghị quyết 33 chỉ ra 7 giá trị: chân, thiện, mỹ, dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học. Quý Hoà bình và Phát triển Việt Nam đã có công trình nghiên cứu vấn đề này và đề xuất 11 giá trị căn giáo dục học sinh, sinh viên.

Tương quan giữa hệ giá trị và nhân cách là một vấn đề hết sức phức tạp trong thực tiễn cuộc sống cũng như trong lí luận khoa học. Tài liệu về vấn đề này đến nay chưa có nhiều [1]. Quy luật chủ đạo trong xã hội với kinh tế thị trường là quy luật giá trị. Cuối thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI có quan tâm hơn, nhất là tâm lí học tư vấn và tâm lí học ứng dụng, đặc biệt trong khâu tuyển nhân lực. Vấn đề quan hệ giá trị với nhân cách có ý nghĩa rất thiết thực. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích giá trị bản thân - cơ sở của nhân cách.

## 2. Khái niệm Nhân cách và Giá trị bản thân

### 2.1. Khái niệm Nhân cách

Nhân cách là một vấn đề phức tạp trong tâm lí học [1]. Theo chúng tôi: Nhân cách là chủ thể các thái độ, ứng xử đối với thế giới xung quanh, với người khác và với chính mình [2]. Giá trị quy định thái độ, nhân cách hình thành trên cơ sở giá trị, thái độ dẫn đến ứng xử. Giá trị được xác định bởi lợi ích, ý nghĩa, sự ưa thích của đối tượng với một người, nhóm người, cộng đồng, dân tộc. Với một người, đó là ý nghĩa đối với sự tồn tại, hoạt động, chia sẻ, trách nhiệm, cống hiến..., trong một khoảng thời gian nào đó, tập hợp lại thành “hệ giá trị bản thân”. Các giá trị ấy được sắp xếp theo một cách nào đó - ta có

“thang giá trị” của bản thân. Dem “thang giá trị” ra đánh giá bản thân hay xung quanh - ta có “thước đo giá trị” của bản thân. Cuối cùng, rất quan trọng là “định hướng giá trị”: chuẩn bị “thang giá trị” cho tương lai gần và tương lai xa. Bốn thành phần vừa kể ở từng người hợp lại thành “giá trị bản thân”. Từ đây, hình thành và vận hành toàn bộ các thái độ trong nhân cách - “giá trị bản thân” là cơ sở hình thành và thể hiện nhân cách trong hoạt động và cuộc sống.

### 2.2. Giá trị bản thân

Giá trị bản thân là công cụ tâm lí, con người dùng nó để ứng xử với cộng đồng, xã hội và với chính mình. Trong cấu trúc nhân cách, “giá trị bản thân” trở thành động cơ. Ví dụ, sống không phải chỉ là “sống còn” (tồn tại), mà còn “chia sẻ, trách nhiệm, cống hiến, lương tâm” [2]. Đây cũng là nhu cầu, mục đích của cuộc sống. Nếu “cống hiến” là nhu cầu, mục đích, động cơ chủ đạo - ta có nhân cách lớn. Tự mình hình thành và vận hành các thái độ - con người trở thành chủ thể các thái độ của mình.

Nhân cách là bình diện cao nhất trong cấu trúc tâm lí của con người: mức thấp nhất là bình diện “cá thể”, rồi đến bình diện “cá nhân” và cuối cùng là bình diện “nhân cách” [3]. Ở bình diện “cá thể”, con người là đại diện của loài người. Cá thể người mang các giá trị của loài như tính người, tình người, trí tuệ, lao động, ngôn ngữ... dưới dạng tiềm năng, cơ sở của tầng bậc sinh tồn của con người - tầng bậc đầu tiên trong cấu trúc tâm lí con người. Người nào cũng mang giá trị loài trong mình, gọi là “giá trị sống còn” [4], và phát triển, phát huy như thế nào vào giá trị ở các bình diện cao hơn là do giáo dục và tự giáo dục quyết định. Trong “Thư gửi các em học sinh” sau Tuyên ngôn độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Xây dựng một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” [5]. Nhiều nước phát triển tiềm năng của con người đã đạt những đỉnh cao.

Giá trị bản thân là sức mạnh của từng người. Từ giá trị bản thân của từng người mới thành sức mạnh của dân tộc, ngày nay gọi là “sức mạnh mềm”. Ở tuổi đi học, nhờ giáo dục (theo nghĩa rộng của từ này) và tự giáo dục phải hình thành được “giá trị bản thân”, bảo đảm cuộc sống của mình, của gia đình mới có thể nói đến chuyện đóng



góp, cống hiến...

Từ đây, mỗi người mới có “tự tin” và “tự trọng” - đây là hai phẩm chất rất quan trọng trong nhân cách. Tất nhiên, mặt khác còn phụ thuộc vào môi trường giá trị xã hội - nhân tố này rất quan trọng, có khi quyết định như kinh nghiệm của các nước cường thịnh cho hay.

Con người tồn tại, sống, hoạt động trong môi trường tự nhiên, môi trường xã hội, có các quan hệ xã hội, nhất là quan hệ người - người. Con người trước hết là khách thể xã hội, chịu sự chi phối của các quan hệ xã hội, dần dần hình thành tinh thần xã hội, trong quá trình trưởng thành quan hệ khách thể trong chừng mực nào đây gắn với quan hệ chủ thể. Bình diện “cá thể” chuyển hoá lên bình diện “cá nhân”: cá nhân tồn tại như một thành viên cộng đồng xã hội. Ở đây có nghĩa vụ xã hội, trách nhiệm xã hội theo các chuẩn mực, ghi trong hương ước, nội quy trường học, cơ quan, xí nghiệp..., quan trọng hơn cả là theo pháp luật nhà nước. Ngày nay, chúng ta đang sống trong thời đại hội nhập, có cả các chuẩn mực quốc tế. Nghĩa vụ xã hội nâng lên thành trách nhiệm xã hội [4]. Các giá trị dân tộc (khắc phục tâm lí tiểu nông, phong kiến; xây dựng tâm lí công nghiệp, hội nhập) phải là một bộ phận thiết yếu trong “giá trị bản thân”, tính khách thể gắn với tính chủ thể, bình diện “cá nhân” gắn với bình diện “nhân cách”.

### 3. Các thành phần của Giá trị bản thân

“Giá trị bản thân” có 3 thành phần, bao gồm: 1/ Giá trị cá thể; 2/ Giá trị cá nhân; 3/ Giá trị nhân cách. Ba thành phần này có mối quan hệ gắn bó với nhau. Giá trị cá thể do thế hệ trước để lại, mỗi người tự phát huy, có sự hỗ trợ của giáo dục: có tri thức, trí tuệ phát triển, tiềm năng được phát huy, nhân cách hình thành.

Vai trò của nhà trường rất lớn với “giá trị cá nhân”, “giá trị nhân cách” (các giá trị trên bình diện nhân cách gọi là “giá trị nhân cách”).

Từ năm 1995, thế giới và các châu lục phát động phong trào “giáo dục kĩ năng sống”, cụ thể hoá “giáo dục giá trị sống”. Ở nước ta không hưởng ứng nhiều. Nhiều nước công bố hệ giá trị, hay nói tới “hệ giá trị Mĩ”.

Một ví dụ khác, Singapore cuối thế kỉ XX đề ra “Hệ giá trị Singapore” gồm 5 điểm: (1) Quốc gia trên hết, xã hội đầu tiên; (2) Gia đình là gốc, xã hội là thân; (3) Quan tâm giống nhau, đồng cam cộng khổ; (4) Tìm cái đồng, gạt bất đồng, hiệp thương cùng hiểu biết; (5) Chung tộc hài hoà, tôn giáo khoan dung.

Năm 2004, Bộ Giáo dục Singapore công bố Hệ giá

trị của ngành gồm 4 điểm: (a) chính trực; (b) con người là tiêu điểm, phát huy cái tốt của mọi người; (c) đam mê học tập, học tập là đường đời, đôn tương lai; (d) chất lượng [4].

Phạm vi giáo dục giá trị và nhân cách cho người học của cả hệ thống giáo dục rất rộng. Về đại thể, có thể nói, bình diện “cá thể” bắt đầu trong bào thai và bậc Mầm non; bình diện “cá nhân” ít nhiều ở cấp Tiểu học và thực sự từ cấp Trung học cơ sở; bình diện “nhân cách”, nhiều tài liệu cho hay, có thể từ 11 - 12 tuổi và suốt trung học phổ thông. Nhà trường cùng với gia đình và các đoàn thể có nhiệm vụ truyền đạt mô hình nhân cách xã hội cho các em. Vấn đề chính yếu là ở từng người học, nhất là học sinh trung học phổ thông và sinh viên, tiếp thu và tự hình thành, phát huy và phát triển thành “giá trị bản thân”. Với lứa tuổi học sinh và sinh viên, ngoài tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, chăm học - thích học và ham học, chăm làm, tinh thần trách nhiệm, quan hệ với mọi người từ trong gia đình là các giá trị vừa cơ bản, vừa cốt lõi, cần được hình thành và phát triển trong giá trị bản thân (và cả suốt đời người).

Năm 1947, trong “Sửa đổi lối làm việc” Hồ Chủ tịch đã viết: Phải giáo dục “tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính” [6]. Có “giá trị bản thân” là thành người, và bằng “giá trị bản thân” mà làm người. Giá trị bản thân là sức mạnh tinh thần của mỗi người. Nhân cách có thể hoàn thiện suốt đời, phụ thuộc nhiều yếu tố, từ gia đình, nhà trường, xã hội..., từ tri thức, kĩ năng, trải nghiệm, thực tiễn, tình cảm..., và quyết định là phần đầu cá nhân.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mạng Google ngày 16 - 7 - 2016.
- [2]. Phạm Minh Hạc, (2016), *Tâm lí học đại cương*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [3]. Phạm Minh Hạc, (2015), *Tìm hiểu các giá trị dân tộc Việt Nam với tâm lí học và giáo dục học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4]. Phạm Minh Hạc, (2010, 2012), *Giá trị học - cơ sở lí luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội; Công ty sách Anpha, NXB Dân trí, Hà Nội.
- [5]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, (2011), xuất bản lần thứ tư, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. *Hồ Chí Minh toàn tập*, (2011), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

## SELF VALUE - BASIS OF PERSONALITY

Phạm Minh Hạc

Email: phamminhhac@vnn.vn

**Abstract:** The article analyzed self-value - basis of personality. According to the author, personality is a complex issue in psychology; it is the subject of attitude, behavior towards the world, others and yourself. Self-value is a psychological tool, people use it to interact with community, society, and himself. Components of self-value included: 1/ Individual value; 2/ Personal value; 3/ Personality value. These components have close relationships. Scope of learners' value and personality education is very wide. The concept of "personal" begins in pregnancy and kindergarten stages; the concept of "individual" appears at Primary and clearly at Secondary levels; the concept of "personality" starts from 11-12 years old and during high school. "Personality" can be perfect in all life-time, depended on many factors, from family, school, society, knowledge, skill, experience, practice, emotion...

**Keywords:** Self-value; personality; pupils; education.